tßa ¸n nh©n d©n
huyÖn quÕ phong
tØnh nghÖ an

Céng hoµ x· héi chñ nghÜa ViÖt nam
§éc LËp - Tù do - H¹nh phóc

B¶n ¸n sè: 59/2022/HS - ST.
Ngµy 09/8/2022.

N H ¢ N D A N H
N- ím céng hoµ x· héi chñ nghÜa viÖt nam

Toµ ¸n nh©n d©n HuyÖn QuÕ Phong, **TỈNH NGHỆ AN**

Víi thµnh phÇn Héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm gåm cã:
- ThÈm ph¸n - Chñ to¹ phiªn toµ: ¤ng Nguyễn V¨n Th¶o.
- C¸c Héi thÈm nh©n d©n: 1 - Ông **Lê Văn Lương.**
2 - Ông **Lang Văn Hải.**
- Th- ký phiªn toµ: Bà **Lương Huyền Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.
- §¹i diÖn *Viện kiểm sát nhân dân* huyện Quỳ Phong tham gia phiªn toµ:
Bà **Lang Thị Ngọc Trang** - KiÓm s¸t viªn.

Trong ngµy 09 th¸ng 8 n¨m 2022, t¹i trô së Toµ ¸n nh©n d©n huyện Quỳ Phong, tỉnh Nghệ An xÐt xö s¬ thÈm c«ng khai vô ¸n Hình sù thô lý sè 63/2022/TLST - HS ngµy 14 th¸ng 7 n¨m 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 7 năm 2022 ®èi víi bÞ c¸o:

**Lô Văn T** - Sinh n¨m 1986 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm M, xã C, huyện Q, tØnh NghÖ An; nghÒ nghiÖp: Trồng trọt; trình ®é v¨n hãa: Lớp 9/12; d©n tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con «ng: Lô Văn T; con bà: Quang Thị T; Vợ: Lô Thị H - Sinh năm 1984; Con: Có 01 người con sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị b¾t t¹m gi÷, t¹m giam tõ ngµy 27 th¸ng 4 n¨m 2022 ®Õn nay. Có mặt.

*+ Người bào chữa cho bị cáo:* Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Trang** - Trợ giúp viên pháp lý.

Công tác tại: Chi nhánh số 2 - thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 27 tháng 4 năm 2022, Lô Văn T xin đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết từ xã C lên bản M, xã T, huyện Q để tìm mua ma túy sử dụng; khi đến bản Mường L, T xuống xe và đi bộ vào trong bản. Trên đường vào bản, T gặp một người đàn ông không quen biết hỏi và mua với người này 100.000 đồng được một gói ma túy bọc bằng mảnh giấy viết kẻ ngang. Sau khi mua được ma túy, Lô Văn T cất dấu vào trong túi quần phía sau bên phải rồi xin đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết về nhà. Trên đường về đến gần Trạm kiểm lâm Pù Hoạt thuộc địa phận xã C,

huyện Quế P thì T xuống xe đi bộ về nhà. Khi Lô Văn T vừa đi được một đoạn đường thì bị Tổ công tác Công an xã Nậm Nhoóng, huyện Quế Phong phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Lô Văn T là 01 gói chất bột màu trắng (Nghi là Heroine).

Bản kết luận giám định số: 574/KL - KTHS (Đ2 - MT) ngày 04/5/2022 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An kết luận: *"Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lô Văn T gửi tới giám định là ma túy (Heroine). Số chất bột màu trắng thu giữ của Lô Văn T có khối lượng là 0,26 gam (Không phẩy hai mươi sáu gam).*

Tại phiên tòa, bị cáo Lô Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

Chiều ngày 27/4/2022, Lô Văn T đang có hành vi cất dấu ma túy trái phép thì bị Tổ công tác Công an xã Nậm Nhoóng, huyện Quế Phong phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Lô Văn T 02 gói Heroine có tổng khối lượng là 0,26 gam *(Không phẩy hai mươi sáu gam).* Mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng.

Cáo trạng số 69/CT - VKS - HS, ngày 12/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lô Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Phong tuyên bố bị cáo Lô Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lô Văn T từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng; miÔn ph¹t tiÒn bổ sung; miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ng-êi bµo ch÷a cho bị cáo Lô Văn T không tranh luận về tội danh. Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lô Văn T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù; miÔn ph¹t tiÒn bổ sung; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bÞ c¸o.

BÞ c¸o Lô Văn Tuân kh«ng cã ý kiÕn tranh luËn hay đối đáp víi quan ®iÓm cña kiÓm s¸t viªn, chỉ xin héi ®ång xÐt xö giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

(1). *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, của Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

(2).*Về nội dung vụ án:* Chiều ngày 27/4/2022, Lô Văn T đang có hành vi cất dấu ma túy trái phép thì bị Tổ công tác Công an xã Nậm Nhoóng, huyện Quế Phong phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Lô Văn T 01 gói Heroine có khối lượng là 0,26 gam *(Không phẩy hai mươi sáu gam).* Mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng. Vì vậy bị cáo đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* mà tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

(3). Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội cña bÞ c¸o x©m ph¹m trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của nhà nước về chất gây nghiện, làm ảnh hưởng đến sức khỏe nòi giống của con người, g©y ¶nh h-ëng ®Õn trËt tù an toµn x· héi. BÞ c¸o ý thøc ®-îc hµnh vi cña m×nh lµ tr¸i ph¸p luËt nh-ng vÉn cè t×nh thùc hiÖn téi ph¹m nh»m thỏa mãn cơn nghiện thấp hèn của bản thân nên bÞ c¸o ph¶i chÞu tr¸ch nhiÖm h×nh sù. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Vì vậy cần xét xử nghiêm và lên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo vµ biÖn ph¸p c¸ch ly bÞ c¸o ra khái x· héi mét thêi gian lµ cÇn thiÕt để bị cáo có điều kiện đi cai nghiện, cải tạo bản thân thành người có ích cho gia đình, xã hội vµ r¨n ®e, phßng ngõa chung tình trạng tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng trong thời gian gần đây trên địa bàn huyện miền núi, biên giới Quế Phong, Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như t¹i phi¹n toµ, bị cáo khai b¸o thµnh khÈn, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xÐt gi¶m nhÑ mét phÇn h×nh ph¹t cho bÞ c¸o ®Ó thÓ hiÖn chính sách khoan hảng vµ nh©n ®¹o cña nhà nước.

(4). Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đề nghị xử phạt bị cáo Lô Văn T từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù. Đề nghị của đại diện Viện kiểm đối với bị cáo là hợp lý.

(5). VÒ h×nh ph¹t bæ sung: Tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo không có tài sản gì giá trị để đảm bảo cho việc thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

(6). *Về vật chứng:* Vật chứng thu giữ của bị cáo là 0,26 gam Heroine. Qúa trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong đã lấy toàn bộ 0,26 gam Heroine đi giám định và đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét. Số mảnh giấy viết kẻ ngang màu trắng và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Lô Văn T không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với người đàn ông có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lô Văn T và hai người đàn ông cho T đi nhờ xe (Theo như lời khai của T) do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

(7). VÒ ¸n phÝ: Bị cáo Lô Văn T là đối tượng thuộc diện hộ nghèo của Chính Phủ quy định nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

V× c¸c lÏ trªn,

## QuyÕt ®Þnh:

Tuyªn bè bị cáo **Lô Văn T** ph¹m téi: ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy".***

- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử Phạt bị cáo **Lô Văn T - 15 tháng tù.**

Thêi hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 27/4/2022.

- Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư bưu điện được niêm phong nguyên vẹn, bên trong đựng mảnh giấy viết kẻ ngang màu trắng và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Lô Văn T.

Chi tiết được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 8 năm 2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ các điều 135 và khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo Lô Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bþ c¸o Lô Văn T có quyÒn kh¸ng c¸o lªn Toµ ¸n nh©n d©n tØnh NghÖ An trong thời h¹n 15 ngµy kÓ tõ ngµy tuyªn ¸n./.

N¬i nhËn:
- Bþ c¸o;
- VKSND *huyện* QuÕ Phong;
- VKSND *tỉnh Nghệ An*;
- *Công an huyện* QuÕ Phong;
- *Trại tạm giam; trại giam;*
- *Chi cục* THADS *huyện* QuÕ Phong;
- *Sở tư pháp; UBND xã nơi bị cáo cư trú;*
- *Lưu Văn phòng, THAHS;* Hå s¬ *vụ án.*

t.m héi ®ång xÐt xö
thÈm ph¸n - chñ to¹ phiªn toµ

Nguyễn Văn Thảo